TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **183**/2023/HS-PT
Ngày: 28/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Hồng Tâm**.

Các Thẩm phán:

1. Ông **Võ Thanh Bình**.

2. Ông **Trương Vĩnh Hữu.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Đạt.**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Minh Hiếu**, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 164/2023/TLPT-HS ngày 19 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo Huỳnh Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 28/2023/HS-ST ngày 15/08/2023 của Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

Bị cáo có kháng cáo: **Huỳnh Văn T,** sinh năm 1976; tại tỉnh Tiền Giang;

Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn L và bà Nguyễn Thị M; có vợ (đã ly hôn) và 01 con. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Ngày 20/8/2009, bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự;

+ Ngày 13/11/2019, Tòa án nhân dân huyện CL xử phạt 01 năm 6 tháng tù về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong hình phạt ngày 05/11/2020.

Bị cáo Huỳnh Văn T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ ngày 15/11/2022, chuyển tạm giam ngày 24/11/2022 cho đến nay. Bị cáo Huỳnh Văn T có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Hải Q (Móm), Nguyễn Trường Đăng C, Tăng Quốc T, Lê Công T1, Huỳnh Văn Thanh T2 không có kháng cáo. Bản án không bị kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Dương Thị C**, thuộc Văn phòng luật sư Lạc Huy, Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Văn T là đối tượng nghiện ma túy. Ngày 14/11/2022, bị cáo Huỳnh Văn T đến thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy của một người (không rõ họ, tên, địa chỉ) với giá 1.500.000 đồng về để sử dụng. Đến 19 giờ cùng ngày, bị cáo Huỳnh Văn T đem theo ma túy đến khu vực nhà bỏ hoang của bà Nguyễn Thị B (đã chết), không người trông coi thuộc ấp H, xã N, huyện CL để sử dụng ma túy, tại đây có Nguyễn Hải Q, Nguyễn Trường Đăng C, Tăng Quốc T đang uống rượu, bia nên bị cáo Huỳnh Văn T vào tham gia, uống được một lúc thì bị cáo Huỳnh Văn T lấy kéo và bình tự chế loại chai nhựa hiệu Sting có gắn ống hút nhựa của bị cáo Huỳnh Văn T cắt 02 gói ma túy đổ vào bình tự chế và rủ mọi người cùng sử dụng. Trong lúc sử dụng ma túy thì bị Công an huyện CL phát hiện, bắt quả tang thu giữ bên trong túi áo bên trái bị cáo Huỳnh Văn T đang mặc trên người 01 một hộp nhựa màu trắng bên trong có 09 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín 02 đầu, kích thước 3,5 x 1 cm, có nhiều kích thước khác nhau bên trong có chứa ma túy; 07 bịch nylon màu trắng có nhiều kích thước khác nhau, bên trong có chứa ma túy được niêm phong trong bì thư ký hiệu gói số 01.

Quá trình điều tra xác định, vào ngày 11/11/2022, tại khu vực nhà bỏ hoang của bà Nguyễn Thị Bế (đã chết) thuộc ấp Hòa Hảo, xã Ngũ Hiệp, huyện CL, bị cáo Huỳnh Văn T đem ma túy đến nhà hoang, đổ ma túy vào bình tự chế cho Lê Công T1, Huỳnh Văn Thanh Tâm, Nguyễn Đặng Trường C, Nguyễn Hải Q cùng nhau sử dụng. Lê Công T1, Huỳnh Văn Thanh T2, Nguyễn Đặng Trường C và Nguyễn Hải Q khai nhận sau khi sử dụng ma túy, mỗi người có để lại số tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng để trả tiền sử dụng ma túy. Tuy nhiên, bị cáo Huỳnh Văn T chỉ thừa nhận hành vi đưa ma túy cho T1, Tâm, C, Q sử dụng, không thừa nhận có nhận tiền.

Vật chứng thu giữ: 09 đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín hai đầu kích thước 3,5 x 1cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 02 bịch nylon màu trắng hàn kín xung quanh, kích thước 3,5 x 1,5cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 bịch nylon màu trắng hàn kín xung quanh kích thước 2,5 x 1cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 bịch nylon màu trắng, hàn kính xung quanh kích thước 2 x 1cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 bịch nylon màu trắng hàn kín xung quanh kích thước 3 x 1,5cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 bịch nylon màu trắng hàn kín xung quanh kích thước 2,5 x 1,5cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 bịch nylon màu trắng có khe bóp hở một đầu, có viền đỏ hàn kín xung quanh kích thước 8 x 5cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 một hộp nhựa màu trắng; 01 đoạn ống hút nhựa nhọn một đầu bên trong không có gì, 01 căn cước công dân Huỳnh Văn T; 01 giấy phép lái xe tên Nguyễn Thanh H, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy tên Nguyễn Phú P, 01 thẻ ATM Viettinbank Huỳnh Văn T, 01 cây kéo màu trắng, tiền Việt Nam 4.830.000 đồng; 01 hột quẹt gas, 01 điện thoại hiệu OPPO màu trắng, 01 bộ bình tự chế để sử dụng ma túy.

Về xử lý vật chứng: Tiến hành xác minh thông tin giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thanh H, sinh năm 1989, đăng ký thường trú: ấp P, xã L, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang hiện tại H không có mặt tại địa phương nên không tiến hành làm việc được, đối

với giấy chứng nhận đăng ký xe máy biển số 63B2 – 566.30 tên Nguyễn Phú Phong, ngụ khu phố 4 phường 1, thị xã Cai Lậy qua xác minh không có thông tin, nên tách ra, tiếp tục xác minh, điều tra bằng vụ việc khác, các vật chứng khác hiện đang còn tạm giữ chờ xử lý.

Kết luận giám định số 119/KL-KTHS ngày 16/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, kết luận các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma tuý, có tổng khối lượng 6,0401 gam, loại Methamphetamine (trong đó: mẫu ký hiệu M1 có khối lượng 1,5344g, mẫu ký hiệu M2 có khối lượng 0,6603g, mẫu ký hiệu M3 có khối lượng 0,1046g, mẫu ký hiệu M4 có khối lượng 0,0980g, mẫu ký hiệu M5 có khối lượng 0,2942g, mẫu ký hiệu M6 có khối lượng 0,4643g và mẫu ký hiệu M7 có khối lượng 2,8843g).

Kết luận giám định pháp y tâm thần số 168/KL-VPYTW ngày 16/3/2023 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa kết luận Huỳnh Văn T, về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi tại thời điểm gây án kết luận: về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đương sự bị rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng chất kích thích (F15.71 - ICD.10). Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án: đương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; Hiện nay: đương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2023/HS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm a, b khoản 2 Điều 255 điểm q, x khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T 05 (năm) năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và 07 (bảy) năm tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Buộc bị cáo Huỳnh Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 12 (mười hai) năm tù thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2022.

* Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 27 tháng 8 năm 2023, bị cáo Huỳnh Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Văn T thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, không thừa nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, qua xét hỏi, bị cáo Huỳnh Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu về việc giải quyết vụ án: Tòa án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định theo điểm g khoản 2 Điều 249; điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

+ *Về hình phạt:* Theo quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt từ 5 - 10 năm tù và khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt từ 7

- 12 năm tù. Án sơ thẩm phạt bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là 5 năm tù và 7 năm tù đối với tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng cộng chung là 12 năm tù, mức án này là phù hợp, không nặng.

+ *Về áp dụng pháp luật:* Tòa án sơ thẩm áp dụng đầy đủ các tình tiết về tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng có sự nhầm lẫn giữa việc áp dụng điểm x và điểm s trong bản án sơ thẩm, đồng thời bị cáo phạm tội 2 tội danh là tội tàng trữ trái phép chất ma túy và tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng cấp sơ thẩm khi tổng hợp hình phạt thì không áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự nên đề nghị cấp phúc thẩm cần bổ sung thêm Điều 55 Bộ luật hình sự và điều chỉnh tình tiết giảm nhẹ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

+ Trong quá trình kháng cáo thì bị cáo Huỳnh Văn T không có bổ sung, cung cấp thêm tình tiết nào mới để cấp phúc thẩm xem xét làm căn cứ để giảm hình phạt cho hai tội danh là tội tàng trữ trái phép chất ma túy và tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nên không có căn cứ để giảm hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 28/2023/HS-ST ngày 15/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện CL, bổ sung Điều 55 Bộ luật hình sự về tổng hợp hình phạt đối với hai tội danh và điều chỉnh về tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các phần khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm: Tại phiên tòa hôm nay, qua thẩm vấn, bị cáo Huỳnh Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, nên thống nhất về tội danh mà Tòa án nhân dân huyện CL đã tuyên đối với việc cáo Huỳnh Văn T. Nhận thấy bị cáo Huỳnh Văn T có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, điểm q khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự như: bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có công cách mạng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: trong thời gian tạm giam, bị cáo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong ngày 11 và ngày 14 tháng 11 năm 2022, tại khu vực nhà bỏ hoang của bà Nguyễn Thị Bế (đã chết) thuộc ấp H, xã N, huyện CL, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Huỳnh Văn T đã đem ma túy cùng bình tự chế loại chai nhựa hiệu Sting có gắn ống hút nhựa cho các đối tượng Q, C, T, T1, Tâm cùng sử dụng, đồng thời cơ quan điều tra Công an huyện cũng thu giữ trong túi áo bên trái bị cáo Huỳnh Văn T đang mặc trên người 01 một hộp nhựa màu trắng bên trong có 09 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín 02 đầu, kích thước 3,5 x 1cm, có nhiều kích thước khác nhau bên trong có chứa ma túy; 07 bịch nylon màu trắng có nhiều kích thước khác nhau. Tại Kết luận giám định số 119/KL-KTHS ngày 16/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, kết luận các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 6,0401g, loại Methamphetamine.

Do đó, bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249; điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự, là có căn cứ.

[2] Về tình tiết tăng nặng: không có.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Bản án sơ thẩm nhận định: tại thời điểm phạm tội, bị cáo Huỳnh Văn T bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo có cha được nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhất, có ông nội được nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhì và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo, là chưa phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử điều chỉnh lại các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Huỳnh Văn T là điểm q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Bị cáo Huỳnh Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không bổ sung được tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Xét, đề nghị của người bào chữa cho bị cáo không phù hợp.

[6] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, là có căn cứ

[7] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 28/2023/HS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T 05 (năm) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 07 (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2022.

2. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, khoản 2 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tiền Giang;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện CL;
- VKSND huyện CL;
- Công an huyện CL;
- THADS huyện CL;
- Bị cáo Huỳnh Văn T;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Hspt-2023-Tâm

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Tâm